



gōng zhǔ

公主

Noun · princess

Example Sentences

tā shì gōng zhǔ
她是公主。

She is a princess.

zhè wèi gōng zhǔ shēn shòu rén mín de ài dài
这位公主深受人民的爱戴。

This princess is deeply loved by the people.

gōng zhǔ zhù zài měi lì de chéng bǎo lǐ
公主住在美丽的城堡里。

The princess lives in a beautiful castle.

Trace each character, then write the word on your own.

公	公	公	公	公	公	公								
主	主	主	主	主	主	主	主							